TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2018/DS-PT
Ngày: 08/3/2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Bà Đặng Huyền Phương
Ông Nguyễn Đình Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 693/2017/TLPT-DS ngày 04/12/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp vốn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 930/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 676/2018/QĐ-PT ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Anh Q, sinh năm 1974 (Có mặt)
Địa chỉ: 305/52 đường S, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Công ty Cổ phần Nông dược H, 28 đường C, phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q
Trụ sở: 286 – 288 đường B, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: 373 đường B, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 19/12/2016 của Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Quân M (Vắng mặt)

Trụ sở: Lô B5, Khu dân cư Bình Minh, ấp L, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2015 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Anh Q trình bày:

Vào ngày 12/4/2007 ông có ký Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số…./HĐMB – 06-CN với Công ty TNHH Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ địa ốc Hoàng Q (nay là Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q). Theo đó, ông đồng ý góp vốn tham gia vào Dự án Khu nhà ở Bình Minh do Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Quân M là chủ đầu tư. Ông sẽ nhận được nền đất vị trí số 23 khu B5, đường 14m, loại nhà phố, diện tích khuôn viên 5m x 24m = 120m^2, đơn giá 2.600.000 đồng/m^2, giá này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, tổng giá trị là 312.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng ông Q đã góp cho Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q (sau đây gọi là Công ty Hoàng Q) như sau:

Ngày 12/3/2007 ông Q góp 66.000.000 đồng phiếu thu số 002685;

Ngày 12/4/2007 ông Q góp 27.600.000 đồng phiếu thu số 002789;

Ngày 24/7/2007 ông Q góp 62.400.000 đồng phiếu thu số T07-077;

Ngày 31/10/2007 ông Q góp 6.000.000 đồng phiếu thu số T09-0011;

Ngày 26/12/2007 ông Q góp 10.000.000 đồng phiếu thu số T12-0104;

Ngày 20/3/2008 ông Q góp 12.000.000 đồng phiếu thu số T03-0072;

Ngày 14/4/2008 ông Q góp 8.000.000 đồng phiếu thu số T04-0032;

Ngày 04/6/2008 ông Q góp 10.000.000 đồng phiếu thu số T06-0013.

Tổng cộng ông Q đã góp 212.000.000 đồng nhưng chưa nhận được hóa đơn giá trị gia tăng từ Công ty Hoàng Q.

Do Công ty Hoàng Q vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, không hoàn thành thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất cho dự án nên ông khởi kiện yêu cầu chấm dứt thực hiện Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số…./HĐMB-06-CN với Công ty Hoàng Q và yêu cầu Công ty Hoàng Q trả lại số tiền ông đã góp là 212.000.000 đồng, bồi thường bằng cách trả tiền lãi từ tháng 6/2008 đến tháng 12/2015 với mức lãi suất 1,5%/tháng là 282.980.000 đồng. Tổng cộng 494.980.000 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Công ty Hoàng Q còn phải trả tiền lãi kể từ tháng 01/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa ông Q có thay đổi yêu cầu bồi thường. Ông Q yêu cầu Công ty Hoàng Q phải trả cho ông tiền góp vốn là 212.000.000 đồng và tiền lãi 150.000.000 đồng, tổng cộng 362.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q do ông Nguyễn Quốc V làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/4/2007 Công ty Hoàng Q đã ký Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số…./HĐMB – 06-CN với ông Vũ Anh Q và số tiền ông Q đã góp được là 212.000.000 đồng.

Ông Q không thực hiện đúng thời gian góp vốn và góp đủ theo thỏa thuận hợp đồng. Ông Q còn thiếu số tiền góp vốn đợt hai 6.400.000 đồng là vi phạm hợp đồng. Căn cứ Khoản 2.2 Điều 2 và Khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng, hạn chót để ông Q tất toán việc góp vốn đợt hai là ngày 26/8/2007. Nhưng theo phiếu thu tiền góp vốn, ông Q đã kéo dài đến tháng 6/2008. Ngày 24/10/2013 Công ty Hoàng Q có gửi thư thông báo về việc thanh toán nhận nền xây dựng tại Dự án Khu dân cư Bình Minh – Vĩnh Long với số tiền thanh toán thiếu đợt 2 và đợt 4 là 22.000.000 đồng cho ông Q theo địa chỉ ông Q cung cấp trên hợp đồng. Tuy nhiên địa chỉ này không có người nhận. Công ty Hoàng Q chỉ xuất hóa đơn giá trị gia tăng một lần sau khi các bên thực hiện xong hợp đồng góp vốn.

Công ty Hoàng Q đồng ý chấm dứt hợp đồng góp vốn nêu trên và trả lại cho ông Q số tiền đã góp là 212.000.000 đồng.

Công ty Hoàng Q không đồng ý trả tiền lãi vì ông Q tính tiền lãi chậm trả không đúng theo khoản 4.3 của hợp đồng góp vốn. Ông Q không thanh toán tiền góp vốn đúng thỏa thuận hợp đồng. Ông Q vi phạm hợp đồng chứ không phải Công ty Hoàng Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của Công ty Hoàng Q đồng ý trả lại tiền vốn góp và lãi cho ông Q tổng cộng là 250.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng. Ngoài ra, đại diện bị đơn có nộp bổ sung văn bản xác nhận ngày 19/9/2017 của Công ty Hoàng Quân M giao một số nền cho Công ty Hoàng Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Quân M (sau đây gọi là Công ty Hoàng Quân M) đã được triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đại diện hợp pháp của Công ty Hoàng Quân M vắng mặt không có lý do. Đơn đề nghị vắng mặt ngày 16/8/2017 của Công ty Hoàng Quân M là hợp lệ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 930/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/ Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số……/HĐMB- 06- CN ngày 12/4/2007 được ký kết giữa ông Vũ Anh Q và Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q là vô hiệu

2/ Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q có trách nhiệm trả cho ông Vũ Anh Q số tiền gốc là 212.000.000 đồng và bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Tổng cộng 362.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Án phí:

Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q chịu án phí dân sự sơ thẩm 18.100.000 đồng (Mười tám triệu một trăm ngàn đồng).

Ông Vũ Anh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Q được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 11.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000220 ngày 09/002/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/10/2017, Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q do ông Nguyễn Quốc V trình bày: Dự án Khu dân cư Bình Minh – Vĩnh Long do Công ty Hoàng Quân M làm chủ đầu tư, Công ty Hoàng Q là đơn vị ký hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Quân M và được nhận một số nền trong đó có nền số 23 khu B5 bán cho ông Q. Tại Điều 1 của hợp đồng ký kết giữa Công ty Hoàng Q và ông Q có ghi rõ chủ dự án là Công ty Hoàng Quân M nên không thể cho rằng ông Q không được biết chủ dự án là Công ty Hoàng Quân M như ông Q trình bày. Nay ông Q yêu cầu hủy hợp đồng góp vốn, Công ty Hoàng Q cũng đồng ý nhưng chỉ trả lại số tiền vốn góp của ông Q là 212.000.000 đồng.

Ông Vũ Anh Q trình bày: Ông không được biết về chủ đầu tư cũng như các giấy tờ liên quan đến vấn đề hợp tác đầu tư giữa Công ty Hoàng Q và Công ty Hoàng Quân M. Trong hợp đồng mà ông ký kết với Công ty Hoàng Q hoàn toàn không nêu về quyền và nghĩa vụ của Công ty Hoàng Quân M mà chỉ xác định người nhận tiền góp vốn cũng như người có trách nhiệm giao nền, giao sổ đỏ là Công ty Hoàng Q. Sau khi ký hợp đồng ông Q đã góp được 70% giá trị hợp đồng nhưng không nhận được nền. Vì vậy, ông yêu cầu chấm dứt hợp đồng, trả lại vốn góp và bồi thường thiệt hại là đúng. Đề nghị Hôi đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chủ dự án Khu dân cư Bình Minh – Vĩnh Long là Công ty Hoàng Quân M. Công ty Hoàng Q khai là hợp tác với Công ty Hoàng Quân M nhưng không có chứng cứ chứng minh. Theo quy định của pháp luật, Công ty Hoàng Q không phải là chủ thể được huy động vốn nên việc ký hợp đồng bán nền cho ông Q là vô hiệu. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty Hoàng Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ.UBND ngày 07/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt quy hoạch Khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân và khu thương mại dịch vụ Bình Minh tọa lạc tại thửa đất số 960 và 961 ấp L, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì chủ dự án là Công ty Hoàng Quân M.

Khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân và khu thương mại dịch vụ Bình Minh được phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 theo Quyết định số 59/QĐ.UBND ngày 10/01/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Quy hoạch chi tiết được điều chỉnh theo các Quyết định số 1048/QĐ.UBND ngày 31/5/2007 và Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Long và Bản đồ quy hoạch sử dụng đất sử dụng đất của Khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân và khu thương mại dịch vụ Bình Minh được UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt thể hiện có lô đất ký hiệu B5-23.

Ngày 12/4/2007 ông Vũ Anh Q ký hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở với Công ty Hoàng Q. Ông Q cho rằng khi ký hợp đồng ông hoàn toàn không biết được Công ty Hoàng Q không phải là chủ dự án. Thực hiện đúng theo hợp đồng, ông Q đã góp được tổng cộng là 212.000.000 đồng tương đương 70% giá trị hợp đồng. Theo thỏa thuận thì quý 1 năm 2008 Công ty Hoàng Q phải giao sổ đỏ và nền đất cho ông Q nhưng đến hết quý 2 năm 2008 vẫn không có. Qua tìm hiểu, ông Q mới biết Công ty không phải là chủ dự án và không có thẩm quyền để giao đất nên ông Q không góp vốn tiếp đồng thời yêu cầu nhận lại số tiền đã góp và tiền bồi thường theo lãi suất của ngân hàng.

Bị đơn là Công ty Hoàng Q không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng Công ty Hoàng Q không giao nền cho ông Q là do ông Q đã không góp đủ số tiền của đợt 2.

Xét, Công ty Hoàng Q không phải là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện dự án Khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân và khu thương mại dịch vụ Bình Minh tại Vĩnh Long. Trong hồ sơ cũng không có tài liệu nào thể hiện Công ty Hoàng Q nhận sự ủy quyền của Công ty Hoàng Quân M về việc mời gọi góp vốn nên Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số……/HĐMB- 06- CN ngày 12/4/2007 được ký kết giữa ông Vũ Anh Q và Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q là không hợp pháp. Bản án sơ thẩm tuyên bố hợp đồng nêu trên vô hiệu và căn cứ Điều 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc Công ty Hoàng Q phải trả lại cho ông Q số tiền đã góp là 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng) là có cơ sở.

Về yêu cầu bồi thường: Xét, từ khi ký hợp đồng vào năm 2007 Công ty Hoàng Q đã hiểu rõ về nguyên tắc Công ty không được mời gọi hợp tác kinh doanh nhà ở dự án trên vì không phải là chủ dự án. Tuy nhiên, Công ty vẫn huy động vốn mà không có thông báo rõ ràng thông tin pháp lý về dự án làm cho ông Q tin tưởng góp vốn đầu tư trong thời gian dài vẫn không nhận được nền đất, làm cho bên mua bị thiệt hại, vi phạm các Điều 132, 137 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 39 Luật nhà ở năm 2005 nên Công ty Hoàng Q phải bồi thường thiệt hại cho ông Q. Do ông Q không chứng minh được thiệt hại nào khác và chỉ yêu cầu Công ty Hoàng Q bồi thường thiệt hại theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm xét xử là phù hợp. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 474 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 thì lãi suất quá hạn theo lãi suất cơ bản. Tại Quyết định số 2868/NHNN ngày 01/12/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9%/năm. Bản án sơ thẩm tính lãi suất quá hạn trung bình của các ngân hàng là 10,76%/năm là không chính xác nên điều chỉnh lại. Như vậy, số tiền lãi Công ty Hoàng Q phải trả cho ông Q là: 212.000.000 đồng x 9%/năm x 9 năm 3 tháng 17 ngày = 177.391.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Q chỉ yêu cầu Công ty Hoàng Q bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng là thấp hơn số tiền lãi nêu trên nên Hội

đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với ý chí của đương sự và có lợi cho phía Công ty Hoàng Q.

Từ sự phân tích trên, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty Hoàng Q; Chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm buộc Công ty Hoàng Q trả cho ông Q số tiền là 362.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 132, Điều 137, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26, Khoản 3 Điều 27, Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1/ Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở số……/HĐMB- 06- CN ngày 12/4/2007 được ký kết giữa ông Vũ Anh Q và Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q là vô hiệu

2/ Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q có trách nhiệm trả cho ông Vũ Anh Q số tiền gốc là 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng) và bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng 362.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.100.000 đồng (Mười tám triệu một trăm ngàn đồng).

Ông Vũ Anh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Q được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000220 ngày 09/002/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

4/Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ – Địa ốc Hoàng Q phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AC/2012/08934 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận N;
- TAND quận N;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Loan